TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ VĨNH CHÂU** **TỈNH SÓC TRĂNG** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2019/DS-ST
Ngày: 16 - 9 - 2019
"V/v Tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Hương;

2. Bà Nguyễn Huỳnh Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Minh Tuấn, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu tham gia phiên Tòa: Ông Lý Đêm– Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 26/2019/TLST-DS, ngày 19 tháng 4 năm 2019 về *"Yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Số nhà 205 ấp K, xã V, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

* Bị đơn: Bà Võ Thị M, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Số nhà 117 ấp K, xã V, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 17/4/2019 (BL 18) cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Hoàng Thị T trình bày*:

Vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 18/02/2019, bà T đang cải tạo đất nuôi tôm thì bà Võ Thị M cầm đất ném bà, sau đó nắm tóc bà kéo. Hậu quả làm bà T bị đau đầu phải nhập viện và được điều trị tại Trung tâm y tế thị xã Vĩnh Châu từ ngày 18/02/2019 đến ngày 21/02/2019 thì được xuất viện. Sự việc xảy ra, bà không yêu cầu giải quyết hình sự mà chỉ yêu cầu bà M bồi thường tổn thất dân sự, các tổn thất như sau:

- Tiền thuốc và viện phí: 889.000đồng (có hóa đơn kèm theo).
- Tiền thu nhập thực tế 200.000đồng x 03 ngày = 600.000đồng.
- Tiền tổn thất tinh thần 2.000.000đồng.

Tổng cộng là 3.489.000 đồng.

Tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn giao nộp là bản sao chứng minh nhân dân của bà Hoàng Thị T; Bản sao sổ hộ khẩu của bà Hoàng Thị T; Bản pho to Biên bản hòa giải tại Công an xã V; Các biên lai thuốc, hóa đơn viện phí.

** Tại Biên bản hòa giải ngày 01/7/2019 cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn là bà Võ Thị M trình bày*: Vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 18/02/2019, bà T sên đất đang tranh chấp nên bà M có ngăn cản không cho làm, trong khi đó thì bà T xúc phạm đến người chị đã qua đời của bà nên hai bên đôi co qua lại với nhau. Lúc đó, bà T đấm vào ngực của bà nên bà mới tự vệ bằng cách nắm tóc của bà T chứ bà không có đánh bà T. Nay, bà T yêu cầu bà bồi thường các khoản với số tiền là 3.489.000 đồng, bà không có đánh bà T nên không đồng ý bồi thường.

Bà M đồng ý với tài liệu, chứng cứ do bà T giao nộp và không giao nộp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa nêu quan điểm: Qua thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Hội đồng xét xử đã xác định đúng quan hệ tranh chấp. Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu bồi thường tiền thuốc, viện phí và tiền thu nhập thực tế;

không chấp nhận yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần vì nguyên đơn có lỗi một phần. Quyết định về nghĩa vụ chịu án phí đối với đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Hoàng Thị T khởi kiện, yêu cầu bà Võ Thị M bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm. Đây là tranh chấp dân sự về việc yêu cầu thiệt hại ngoài hợp đồng, bà M có địa chỉ tại xã V, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu theo quy định tại khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung giải quyết:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa, nhận thấy giữa bà T và gia đình bà M có tranh chấp về đất đai, nên ngày 18/02/2019, bà T sên đường nước, hai bên xảy ra cự cãi, đôi co qua lại với nhau. Lúc đó, bà M nắm tóc bà T ghì xuống làm xây sát nhẹ nhưng là do bị nắm phần đầu nên bà T choáng váng lên huyết áp phải nhập viện điều trị. Việc nắm tóc bà T cũng được bà M thừa nhận nhưng bà M cho rằng do bà T đấm vào ngực của bà M nên bà mới tự vệ bằng cách nắm tóc của bà T chứ bà M không có đánh bà T.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bà T thừa nhận giữa gia đình hai bên đang tranh chấp đất đai mấy năm nay nên mới dẫn đến cãi vã, tuy nhiên bà T không thừa nhận mình có đánh bà M, cùng đó, bà M cũng không có chứng cứ nào chứng minh là bà tự vệ nên mới kéo tóc bà T. Trong khi đó, việc bà M nắm tóc làm bà T gây xây sát đầu và lên huyết áp nhập viện điều trị là đúng sự thật. Theo như giấy nhập viện của bà Hoàng Thị T tại Trung tâm y tế thị xã Vĩnh Châu ngày thì việc điều trị của bà T là do "*Tổn thương nông của da đầu; Cao huyết áp vô căn (nguyên phát)*". Bà T yêu cầu bà M bồi thường Tiền thuốc và viện phí: 889.000đồng (có hóa đơn kèm theo), thu nhập thực tế 200.000đồng x 03 ngày = 600.000đồng, tổng cộng là 1.489.000đồng có cơ sở chấp nhận.

Đối với tiền tổn thất tinh thần, bà T yêu cầu bồi thường 2.000.000đồng. Nhận thấy, việc bà T nhập viện điều trị là do lỗi của bị đơn, tuy nhiên sự việc xảy ra cũng có phần lỗi của nguyên đơn. Xuất phát từ việc bà T và gia đình bà M đang tranh chấp quyền sử dụng đất, sự việc tranh chấp của hai bên kéo dài nhiều năm và vụ việc đang được cơ quan có thẩm quyền giải quyết vẫn chưa dứt điểm, lẽ ra, bà T phải biết kiềm

chế, chờ cơ quan có thẩm quyền giải quyết xong mới canh tác phần đất của mình được chấp nhận. Đằng này, bà T tự ý sử dụng phần đất tranh chấp, còn dùng lời lẽ xúc phạm đến gia đình bị đơn dẫn đến ẩu đả lẫn nhau. Xác định bà T cũng có lỗi, là lỗi hỗn hợp của hai bên. Do đó, việc bà T yêu cầu bị đơn bồi thường tiền tổn thất tinh thần là không có cơ sở chấp nhận.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bà T có đơn yêu cầu thi hành án, bà M phải trả lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

[3] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận một phần nên bà M phải chịu phần yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, bà T không phải chịu án phí trên phần không được chấp nhận quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12, điều 14, 15, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, 2, 4 Điều 91, Điều 92, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 584, 585, 586, 588, 590 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 12, điều 14, 15, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị T đối với bà Võ Thị M về yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

Buộc bà Võ Thị M có trách nhiệm bồi thường cho bà Hoàng Thị T tiền thuốc và viện phí là 889.000đồng, thu nhập thực tế là 600.000đồng; tổng cộng là 1.489.000đồng.

Không chấp nhận yêu cầu của bà Hoàng Thị T buộc bà Võ Thị M bồi thường tiền tổn thất tinh thần là 2.000.000đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bà T có đơn yêu cầu thi hành án, bà M phải trả lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Võ Thị M phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà Hoàng Thị T không phải chịu án phí.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

VÕ THỊ HIẾU